

Số: **4610**/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **21** tháng 15 năm 2015

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK-Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh tại thông báo số 760/TB-PTPLHCM ngày 08/04/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: SLM710 #& Styrene Butadiene Rubber (SLM710-D1000) (Cao su latex) (Hàng mới) (Mục 11).	
2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH AUNTEX; Địa chỉ: QL14, KCN Tân Thành, Đồng Xoài, Bình Phước; Mã số thuế: 0303551493.	
3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10024526110/E31 ngày 22/12/2014 tại Chi cục Hải quan Chơn Thành- Cục Hải quan Bình Phước.	
4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Cao su Styrene Butadien, dạng latex, hàm lượng rắn ~ 50%.	
5. Kết quả phân loại:	
Tên thương mại: Styrene Butadiene Rubber (SLM710-D1000). Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Cao su Styrene Butadien, dạng latex, hàm lượng rắn ~ 50%.	
Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có thông tin.	Nhà sản xuất: Không có thông tin.

thuộc nhóm **40.02** “Cao su tổng hợp và các chất thay thế cao su dẫn xuất từ dầu, ở dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, lá hoặc dải; hỗn hợp của một sản phẩm bất kỳ của nhóm 40.01 với một sản phẩm bất kỳ của nhóm này, ở dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, lá hoặc dải”, phân nhóm “- Cao su styren-butadien (SBR); cao su styren-butadien đã được carboxyl hoá (XSBR)”, mã số **4002.11.00** “- - Dạng latex (dạng mủ cao su)” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. *uuu*

Nơi nhận: *Thư*

- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Cục HQ các tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục Hải quan Chơn Thành
(Cục Hải quan Bình Phước);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Hiền (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Thái
Nguyễn Dương Thái